ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:451 /KH-UBND	*Cát Hải, ngày* 05 *tháng* 11 *năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 121-KH/TU, ngày 19/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh

Thực hiện Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 01/11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 07/8/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 19/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; Kế hoạch số 127-KH/ĐU ngày 02/11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu thực hiện Kế hoạch hành động số 121-KH/TU, ngày 19/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh;

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế biển tại Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 121-KH/TU; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp uỷ, hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân đặc khu.

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm tạo động lực mới, tăng tốc và phát triển bứt phá góp phần đưa Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của Hải Phòng, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết số 20-NQ/TW.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 121-KH/TU và Kế hoạch số 127-KH/ĐU để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ và giải pháp của đặc khu. Phân công rõ nhiệm vụ trong từng lĩnh vực; đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện và lộ trình phù hợp, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cao; kế thừa các nhiệm vụ đang thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, bổ khuyết để tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng nền tảng vững chắc góp phần để Hải Phòng trở thành Trung tâm kinh tế biển mạnh, trung tâm logistics quốc tế hiện đại; trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á, có năng lực khoa học, công nghệ ở nhiều ngành kinh tế biển đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của thế giới; hình thành mô hình quản trị không gian biển hiện đại, thống nhất, đồng bộ, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dữ liệu số; phát triển đồng bộ chuỗi giá trị cảng biển, logistics, công nghiệp tàu thủy và thiết bị ngoài khơi; nuôi biển công nghệ cao; phát triển năng lượng tái tạo biển và một số ngành kinh tế biển mới; phát triển du lịch biển, đảo tầm khu vực và quốc tế gắn với bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái, phát huy bản sắc văn hoá biển Hải Phòng; nâng cao chất lượng đời sống cư dân biển, đảo; giữ vững quốc phòng, an ninh.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Phấn đấu đến năm 2030, đặc khu Cát Hải đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Hằng năm, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 15%/năm.

- Hằng năm, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 14% đến 15%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng tổng thu du lịch biển, đảo bình quân từ 14%/năm trở lên.

- Giá trị sản xuất nuôi biển tăng bình quân: Phấn đấu đạt 8%/năm.

- Tỷ trọng nuôi biển trong tổng giá trị sản xuất thủy sản: Phấn đấu đạt 15%.

- Đầu tư hạ tầng thiết yếu đồng bộ: Hoàn thiện đầu tư, xây dựng và vận hành khai thác hệ thống điện, nước, lưu trữ, viễn thông, y tế, hệ thống xử lý chất thải, kho dự phòng và cảng lưỡng dụng.

- Cập nhật, bổ sung 100% thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biển.

- Tỷ lệ số hóa, tạo lập dữ liệu tài nguyên, môi trường, hạ tầng và hoạt động kinh tế biển vào hệ thống quản lý nhà nước đạt 100%.

- Phân vùng chức năng và sử dụng không gian biển thành phố Hải Phòng: đạt tỷ lệ 100%.

- Số lượng khu bảo tồn theo quy hoạch được thành lập: 01 khu.

- Tỷ lệ các khu công nghiệp, khu đô thị và cụm công nghiệp - dịch vụ - đô thị biển có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn đạt 100%.

- 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển trên địa bàn đặc khu không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy.

- 100% xe vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Tỷ lệ chất thải nhựa ven biển được thu gom, xử lý đạt 100%.

- Có hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định.

- 100% các di sản văn hóa biển được số hóa.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) giai đoạn 2026-2030: đạt 0,8.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trong các ngành, nghề, lĩnh vực biển: trên 45%.

- 100% cư dân vùng biển, hải đảo được tiếp cận điện, nước sạch, Internet băng rộng và dịch vụ y tế, giáo dục.

- 100% công trình, dự án trọng điểm về cảng biển, năng lượng ngoài khơi, hạ tầng số biển và các công trình kinh tế biển quan trọng được bảo đảm an ninh, an toàn.

- Xây dựng và triển khai phương án ứng phó sự cố môi trường biển, thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các thách thức an ninh phi truyền thống.

- Bảo đảm an ninh toàn diện cho Nhân dân và các hoạt động hợp pháp trên biển, phối hợp củng cố hệ thống an ninh không gian tầm thấp, an ninh biển xa, an ninh biển sâu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng quần đảo Cát Bà trở thành trung tâm du lịch quốc tế; đưa Cát Bà trở thành hình mẫu về giao thông xanh, không sử dụng phương tiện nhiên liệu hóa thạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về xây dựng quốc gia biển mạnh, nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị biển quốc gia

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 121-KH/TU và Kế hoạch số 127-KH/ĐU; tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò của biển, đảo và kinh tế biển trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

- Chuyển mạnh từ tư duy khai thác tài nguyên và phát triển kinh tế biển đơn thuần sang tư duy phát triển toàn diện không gian biển; khẳng định biển là không gian phát triển chiến lược, động lực tăng trưởng mới, nơi hội tụ các lợi ích phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chuyển từ quản lý theo ngành sang quản trị không gian biển; xây dựng mô hình quản trị biển hiện đại, tổng hợp, thống nhất trên cơ sở dữ liệu số và phân vùng sử dụng không gian biển thành phố.

- Quản trị đồng bộ vùng biển, đáy biển, lòng đất dưới biển, các đảo, vùng ven biển và vùng trời trên biển, bảo đảm liên kết và điều phối hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương; hài hòa quan hệ giữa phát triển và bảo tồn, giữa

lợi ích của đặc khu, của thành phố với lợi ích của các tỉnh thành trong nước và lợi ích quốc gia, giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo vệ môi trường; gắn trách nhiệm điều phối với trách nhiệm giải trình.

- Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, quản trị rủi ro và hoạch định chính sách biển; mở rộng không gian phát triển của thành phố ra vùng biển ngoài 06 hải lý; chủ động tham gia và nâng cao vai trò, vị thế của thành phố Hải Phòng trong các cơ chế hợp tác, quản trị biển trên cả nước và quốc tế.

- Tổ chức triển khai công tác quản lý theo hướng giao một cơ quan chủ trì điều phối các hoạt động trên biển theo chỉ đạo của Chính phủ và của thành phố.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về biển; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn quân, toàn dân đặc khu và các nguồn lực bên ngoài trong xây dựng và phát triển Hải Phòng thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước.

2. Hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác quy hoạch và quản trị không gian biển

- Phối hợp với các sở, ngành của thành phố trong việc xây dựng, rà soát, cập nhật, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, chính sách về biển và hải đảo và các lĩnh vực liên quan trên địa bàn thành phố bảo đảm thống nhất, đồng bộ, minh bạch, ổn định, khả thi và có sức cạnh tranh cao; chủ động, tích cực đề xuất các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, bất cập phát sinh khi áp dụng các quy định pháp luật vào thực tiễn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về biển và hải đảo, gắn trách nhiệm của cơ quan thực thi với kết quả thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ngành của thành phố hoàn thành xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ thành phố Hải Phòng phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với các sở, ngành của thành phố hoàn thành phân vùng chức năng, sử dụng không gian biển của thành phố bảo đảm thống nhất với các quy hoạch có liên quan, phòng ngừa, kiểm soát, xử lý xung đột, tránh chồng lấn, thiếu phối hợp trong sử dụng không gian biển.

- Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quản lý biển làm cơ sở phục vụ điều chỉnh Quy hoạch thành phố, quản lý và phân bổ không gian biển; quan tâm cân đối nguồn lực cho công tác quản lý biển và hải đảo.

- Nghiên cứu triển khai các dự án lấn biển theo quy hoạch trên cơ sở đánh giá đầy đủ tác động và sức chịu tải của môi trường, hệ sinh thái biển; chú trọng quy hoạch đồng bộ, hiện đại các đảo và vùng ven biển, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng, ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai và nước biển dâng.

3. Huy động, phát huy và sử dụng hiệu quả nguồn lực; phát triển mạnh các doanh nghiệp biển có quy mô lớn

- Hoàn thiện cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển các ngành kinh tế biển; đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đầu tư; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực, địa bàn, dự án trọng điểm có sức kết nối và lan tỏa lớn; tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, tín dụng, tài nguyên, không gian biển và các nguồn lực khác.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên các đảo Cát Bà, Cát Hải. Thúc đẩy tiếp nhận, làm chủ, chuyển giao công nghệ trong các ngành công nghiệp quốc phòng, an ninh phục vụ bảo vệ chủ quyền gắn với phát triển kinh tế biển và cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Tiếp tục triển khai chương trình phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, phát triển mạnh các doanh nghiệp biển có năng lực cạnh tranh quốc tế. Cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đa dạng các nguồn lực đầu tư cho các ngành kinh tế biển thành phố; ưu tiên doanh nghiệp có năng lực công nghệ, quản trị quốc tế, tuân thủ môi trường, liên kết với doanh nghiệp trong nước và có kế hoạch đào tạo nhân lực địa phương.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực biển chất lượng cao

- *Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo biển:*

+ Tiếp tục triển khai Chương trình số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

+ Từng bước hình thành hệ thống hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm và thiết bị khoa học, công nghệ biển dùng chung; ưu tiên kiểm kê, kết nối và khai thác hiệu quả hạ tầng hiện có, xây dựng cơ chế tiếp cận, sử dụng, chia sẻ chi phí vận hành và dịch vụ nghiên cứu giữa các viện, trường, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Đầu tư mới tập trung vào những hạ tầng còn thiếu, có nhu cầu sử dụng thường xuyên và có khả năng phục vụ nhiều tổ chức.

+ Tham gia xây dựng và triển khai cơ chế thử nghiệm, trình diễn, đánh giá, chuyển giao và thương mại hóa công nghệ biển, hàng hải; nghiên cứu áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, mô hình và lĩnh vực biển mới thuộc phạm vi thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đối với các nội dung vượt thẩm quyền của đặc khu.

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình Khoa học công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030; rà soát, cập nhật các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo biển, hàng hải phù hợp với Nghị quyết số 20-NQ/TW và định hướng phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ về biển. Ưu tiên các nhiệm vụ có tính liên ngành, có địa chỉ ứng dụng, gắn với nhu cầu của cơ quan quản lý, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo; tăng cường thử nghiệm, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Phát triển hạ tầng số, dữ liệu và chuyển đổi số ngành biển:

+ Phát triển hạ tầng số biển, mạng 5G, Internet vạn vật (IoT), trung tâm dữ liệu và các nền tảng dùng chung cho chính quyền và doanh nghiệp; ưu tiên cho khu vực cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế.

+ Tham gia xây dựng kiến trúc dữ liệu biển thống nhất, chuẩn hóa tiêu chuẩn chia sẻ và bảo đảm an toàn thông tin, kết nối đồng bộ với nền tảng số thành phố; tích hợp, cập nhật và khai thác hiệu quả vào Cơ sở dữ liệu biển quốc gia.

+ Tiếp tục số hóa toàn diện thủ tục hành chính tại khu vực cảng, logistics, khu kinh tế, du lịch Cát Bà, hệ thống giám sát tàu cá và quan trắc môi trường. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ quan trắc và hệ thống giám sát thông minh trong quản trị biển thế hệ mới.

- Phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao và xây dựng trung tâm khoa học và công nghệ quốc tế:

+ Tham gia xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển; hình thành mạng lưới các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp và tổ chức khoa học, công nghệ có khả năng tham gia các chương trình nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ quốc tế; giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao của vùng Đồng bằng sông Hồng.

+ Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ về biển; gắn đào tạo, phát triển nguồn nhân lực với nhu cầu nhân lực của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển trọng điểm của thành phố.

- Đảm bảo nguồn lực đầu tư và năng lực quản lý nhà nước:

+ Bố trí nguồn lực đồng bộ phương tiện, thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý nhà nước về biển đảo; ưu tiên ngân sách cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực biển.

+ Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố đối với các ngành/chuyên ngành về biển, đại dương học; khoa học, kỹ thuật, công nghệ biển; kinh tế biển; quản trị biển… tại các cơ quan, địa phương, đơn vị trong hệ thống chính trị để xây dựng Hải Phòng thành một trong những trung tâm kinh tế biển mạnh nhất cả nước.

5. Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới

- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số toàn diện các ngành, lĩnh vực biển; ưu tiên phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh và dịch vụ biển thông minh, đẩy mạnh phát triển kinh tế biển trong phạm vi 06 hải lý, mở rộng ra phạm vi ngoài 06 hải lý, gắn phát triển kinh tế biển với đảm bảo an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

- Phát triển hệ sinh thái kinh tế biển hiện đại theo thứ tự ưu tiên: (1) Kinh

tế hàng hải và logistics; (2) Du lịch biển và dịch vụ; (3) Thủy sản và nuôi biển; (4) Khai thác tài nguyên khoáng sản biển; (5) Công nghiệp tàu thủy và thiết bị ngoài khơi; (6) Năng lượng tái tạo biển; (7) Các ngành kinh tế biển mới.

5.1. Đối với kinh tế hàng hải và logistics

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics hàng hải theo hướng hiện đại, đồng bộ và có tính liên kết cao, phát huy lợi thế cảng biển Hải Phòng, kết nối hiệu quả với hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và hàng không, hình thành mạng lưới logistics đa phương thức, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trung tâm logistics của thành phố.

5.2. Đối với du lịch biển và dịch vụ

- Tiếp tục phát triển du lịch và dịch vụ biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có thương hiệu và có sức cạnh tranh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa biển.

- Tiếp tục phát triển Cát Bà thành trung tâm du lịch quốc tế và "đảo xanh"; liên kết các điểm du lịch biển đảo thành phố với Vịnh Hạ Long, Côn Sơn - Kiếp Bạc và các điểm văn hóa, nông thôn phía Tây thành chuỗi sản phẩm đa dạng.

- Xây dựng kế hoạch quản lý sức chịu tải và hệ thống quản lý khách tích hợp cho khu vực Cát Bà, đồng bộ với Quảng Ninh.

- Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, ưu đãi có chọn lọc nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn du lịch lớn đầu tư phát triển du lịch trên cơ sở phát huy tổng thể lợi thế biển - đảo - đô thị cảng gắn với không gian văn hóa, sinh thái, làng nghề. Từng bước hình thành không gian du lịch từ biển đến nội đô, phát triển các trung tâm du lịch tầm quốc gia và quốc tế.

- Phát triển các công ty du lịch của đặc khu có thương hiệu mạnh, năng lực quản trị hiện đại, sức cạnh tranh cao, giữ vai trò dẫn dắt lữ hành trong nước, quản lý điểm đến, nền tảng du lịch nội địa, nền tảng lữ hành tích hợp, du lịch cao cấp và kinh tế đêm. Hỗ trợ doanh nghiệp đặc khu tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và hệ thống phân phối toàn cầu; kiến tạo chuẩn hoá môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm các điều kiện cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, cộng đồng dân cư hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả.

- Nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại, bền vững thông qua cơ chế điều phối và liên kết đa ngành; kết nối doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ, hiệu quả.

5.3. Đối với thủy sản và nuôi biển

- Tiếp tục chống khai thác IUU, quản lý đội tàu, bảo vệ nguồn lợi, nâng cấp hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn. Cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với các vùng sinh thái. Tiếp tục chuyển từ khai thác ven bờ sang bảo vệ, phục hồi nguồn lợi, nuôi biển công nghệ cao và dịch vụ hậu cần. Phát triển nuôi biển theo chuỗi có truy xuất nguồn gốc, giống chất lượng, thức ăn bền vững, quan trắc môi trường, bảo hiểm rủi ro và hợp đồng tiêu thụ.

- Bố trí, sắp xếp hoạt động nuôi biển một cách an toàn, khoa học, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố, quy hoạch liên quan. Khai thác, sử dụng tiềm năng mặt nước nuôi biển hợp lý, phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản trên cơ sở cân đối giữa khai thác và nuôi trồng thủy sản có hiệu quả và phát triển bền vững. Phát triển ngành công nghiệp nuôi biển đạt trình độ tiên tiến với phương thức quản lý hiện đại. Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi biển ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến (tuần hoàn, đa bậc…).

- Phát triển hợp lý số lượng tàu khai thác vùng khơi theo hạn ngạch được giao; cơ cấu lại số lượng tàu thuyền ở vùng lộng, vùng ven bờ. Phát triển khai thác hải sản vùng khơi theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; giảm số lượng tàu vùng ven bờ, từng bước giảm áp lực khai thác thủy sản gắn với bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Về nuôi biển:

+ Phát triển đa dạng các đối tượng nuôi biển phù hợp với điều kiện sinh thái của đặc khu, trong đó ưu tiên phát triển các đối tượng nuôi chủ lực, đối tượng nuôi có giá trị kinh tế, có thị trường tiêu thụ và lợi thế cạnh tranh như nhóm cá biển, nhóm giáp xác, nhóm nhuyễn thể… với phương thức nuôi công nghiệp. Phát triển các mô hình nuôi đa loài phù hợp với từng vùng sinh thái, sức tải môi trường gắn với bảo vệ, phát triển nguồn lợi và đồng quản lý ở vùng bãi triều và trong đất liền. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, bao gồm các hạng mục đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các hạng mục hạ tầng thiết yếu phục vụ các vùng nuôi biển.

+ Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ nuôi biển, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm, các giải pháp phòng chống dịch bệnh trong nuôi biển. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tự động hóa để vận hành và giám sát các hoạt động nuôi biển.

+ Hình thành các đội tàu dịch vụ hậu cần phục vụ nuôi biển theo hướng đa chức năng, từ vận chuyển giống đến thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

+ Nghiên cứu thí điểm mô hình nuôi biển công nghiệp vùng biển hở; mô hình nuôi biển ứng dụng công nghệ tiên tiến (lọc tuần hoàn, đa bậc…) trên đất liền tại các đảo xa bờ (Cát Bà).

- Về khai thác:

+ Khuyến khích cải hoán, nâng cấp tàu cá đảm bảo an toàn cho người và phương tiện, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản xa bờ.

+ Hình thành các chuỗi liên kết từ cung ứng vật tư đến khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm thủy sản; phát triển các nghiệp đoàn nghề cá, tổ đội sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp trong khai thác và hậu cần dịch vụ thủy sản.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, quản lý tàu cá, nâng cao năng suất, giảm tổn thất sau thu hoạch, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; cơ giới hóa trong khai thác, giảm sức lao động của ngư dân.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển thủy sản của Trung ương và thành phố. Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư trong lĩnh vực thủy sản; thu hút các doanh nghiệp đầu tư công nghiệp hỗ trợ, chế biến sản phẩm áp dụng công nghệ tiên tiến để tạo sản phẩm có giá trị gia tăng.

5.4. Đối với công trình biển và thiết bị ngoài khơi

- Phát triển tàu dịch vụ, tàu cá an toàn, tàu tuần tra, tìm kiếm cứu nạn, tàu sử dụng điện hoặc nhiên liệu sạch.

- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ chống ăn mòn, tự động hóa, robot kiểm tra, số hóa thiết kế và quản lý vòng đời tàu. Nghiên cứu cơ chế, chương trình đặt hàng phù hợp đối với các sản phẩm, dịch vụ ưu tiên như tàu giảm phát thải, thiết bị cứu nạn, lồng nuôi biển, phương tiện không người lái và kết cấu, thiết bị phục vụ điện gió ngoài khơi, qua đó tạo thị trường, thúc đẩy đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

5.5. Đối với khai thác tài nguyên khoáng sản biển

- Phối hợp với các sở, ngành của thành phố tăng cường điều tra cơ bản, thăm dò và đánh giá tiềm năng khoáng sản cát biển tại các khu vực cửa sông, ven biển có tiềm năng, ưu tiên những vùng không ảnh hưởng đến luồng hàng hải và hệ sinh thái trên biển.

- Tham gia rà soát, điều chỉnh và công bố công khai quy hoạch khai thác cát biển phù hợp với quy hoạch không gian biển, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển cảng biển thành phố.

- Quản lý, khai thác hợp lý, bền vững gắn với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; kiểm soát chặt chẽ sản lượng, công suất và thời gian khai thác, ngăn chặn triệt để tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, vượt công suất gây sạt lở bờ biển và bồi lắng luồng tàu, đặc biệt bảo đảm an toàn luồng hàng hải vào hệ thống cảng biển thành phố (Lạch Huyện, Đình Vũ, Nam Đồ Sơn). Yêu cầu các đơn vị khai thác thực hiện đầy đủ đánh giá tác động môi trường, quan trắc định kỳ và phục hồi môi trường sau khai thác.

- Ưu tiên cấp phép cho các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, ít tác động như hút cát có kiểm soát độ sâu, giám sát bằng GPS/AIS và xử lý nước thải tại chỗ. Khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi sang công nghệ xanh.

- Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên cát biển, ứng dụng công nghệ viễn thám, AI và IoT để giám sát thời gian thực.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản công khai, minh bạch; quy định rõ vùng cấm, vùng hạn chế quanh các luồng hàng hải và khu vực dễ sạt lở.

- Tăng cường thanh tra liên ngành, yêu cầu ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và kết hợp chặt chẽ hoạt động khai thác với tuần tra, kiểm soát trên biển nhằm bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

5.6. Đối với năng lượng tái tạo biển

- Phát triển năng lượng tái tạo và các ngành, lĩnh vực biển mới, đặc biệt là

điện gió ngoài khơi, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo theo quy hoạch được duyệt, từng bước xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm năng lượng sạch hàng đầu cả nước.

- Tiếp tục thực hiện chương trình bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển nguồn điện sạch và hạ tầng lưới điện.

5.7. Đối với các ngành kinh tế biển mới

Đẩy mạnh nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ sinh học biển, dược liệu, y học biển, công nghệ khử mặn, nghiên cứu phát triển hydro xanh, amoniac xanh, năng lượng sóng, áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các mô hình kinh tế biển mới…

6. Phát triển hạ tầng biển đồng bộ, hiện đại và mở rộng không gian phát triển thành phố

- Phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng biển, ven biển, hải đảo và hạ tầng kết nối. Ưu tiên giao thông công cộng xanh, quản lý lưu lượng khách du lịch và phương tiện giao thông đường bộ vào đảo, cấp thoát nước và xử lý chất thải phù hợp sức chịu tải.

- Ưu tiên đầu tư phát triển các công trình hạ tầng chiến lược, lưỡng dụng, hạ tầng số, hạ tầng năng lượng và hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển.

- Phát triển kinh tế ven biển theo hướng hiện đại, đa ngành, đa chức năng, gắn kết chặt chẽ với các trung tâm kinh tế và hành lang kinh tế biển. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để thúc đẩy môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi, có năng lực cạnh tranh quốc tế cao để phát triển các khu kinh tế chuyên biệt, khu thương mại tự do và các cụm công nghiệp - dịch vụ - đô thị biển.

- Phát triển hệ thống đô thị biển hiện đại, xanh, thông minh, có bản sắc, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Ưu tiên đầu tư phát triển, kiên cố hóa các công trình văn hóa, xã hội tại các đảo, vùng ven biển.

- Nghiên cứu mở rộng quy hoạch lấn biển ở những khu vực có tiềm năng và còn nhiều dư địa phát triển để mở rộng không gian phát triển kinh tế kết hợp với nâng cao tiềm lực quốc phòng.

7. Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển, hải đảo

- Khẩn trương tham gia xây dựng và triển khai Chương trình tổng hợp quản lý vùng bờ thành phố phù hợp với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó chú trọng khai thác, phát triển bền vững các vùng đất ven biển và vùng biển ven bờ.

- Chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển, đảo và vùng ven biển. Phục hồi nguồn lợi thủy sản; mở rộng, quản lý hiệu quả hệ thống khu bảo tồn biển, các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao; bảo vệ, phục hồi và phát huy giá trị của các hệ sinh thái rừng ngập mặn, rạn san hô, bãi triều và các

vùng sinh thái đặc thù.

- Tập trung tuyên truyền và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Kiểm soát chặt chẽ, chủ động xử lý nguy cơ gây ô nhiễm từ các hoạt động, các nguồn thải từ đất liền, ven biển, hải đảo và trên biển; đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn, chủ động tham gia thị trường các-bon; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU về chuyển đổi xanh: cảng xanh, khu công nghiệp sinh thái, giảm nhựa dùng một lần, nâng tỷ lệ xử lý chất thải, chuyển đổi giao thông và sản xuất ít phát thải. Tiếp tục kiểm soát nguồn thải ra biển, sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất, hoạt động nạo vét và đổ chất nạo vét.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống đê biển gắn với tuyến đường bộ ven biển, công trình phòng, chống thiên tai, xâm nhập mặn; phục hồi và phát triển các vành đai sinh thái chắn sóng, chắn gió, rừng phòng hộ ven biển; phòng, chống xói lở, bảo vệ đường bờ biển, địa hình tự nhiên, cảnh quan và không gian biển.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội trong bảo vệ, phục hồi, quản lý và phát huy giá trị bền vững của các khu bảo tồn biển, vườn quốc gia và các hệ sinh thái biển.

8. Phát triển văn hóa biển, nâng cao đời sống cư dân vùng biển, ven biển và hải đảo

- Tiếp tục phát huy truyền thống "Thành phố Anh hùng", bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, lễ hội, nghề truyền thống của cư dân ven biển, tri thức dân gian và xây dựng sản phẩm văn hóa - du lịch gắn với bản sắc văn hóa biển thành phố Hải Phòng. Đến năm 2030, số hóa 100% các di sản văn hóa biển thuộc danh mục quản lý. Hình thành văn hóa ứng xử hài hòa với biển, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái biển và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát huy vai trò của cộng đồng cư dân ven biển, hải đảo trong phát triển không gian biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Củng cố thế trận lòng dân trên biển; phát huy vai trò của ngư dân, cư dân trên biển là chủ thể trực tiếp tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ hướng biển.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu đối với vùng ven biển và hải đảo. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng biển, đảo; bảo đảm sinh kế bền vững, khả năng tiếp cận ngày càng tốt hơn cơ hội phát triển và các dịch vụ xã hội thiết yếu, nhất là y tế, giáo dục.

- Thu hút người dân sinh sống, bám biển, bám đảo, phát triển kinh tế, bố trí ổn định dân cư; thúc đẩy chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ việc làm đối với người dân sinh sống trên đảo Cát Bà, Cát Hải và các vùng ven biển, đặc biệt ở những nơi bị mất sinh kế truyền thống do đầu tư phát triển các dự án kinh tế biển.

9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh biển; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế về biển

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đặc khu phải

gắn với yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, bảo đảm quốc phòng, an ninh; ưu tiên phát triển quốc phòng theo hướng tự chủ, lưỡng dụng, hiện đại.

- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào chiều sâu, thực chất; tiếp tục xây dựng vững chắc thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vùng biển, đảo; quyết liệt đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đường biển, tội phạm có tổ chức; phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, các đường dây đưa tàu cá và ngư dân ra nước ngoài khai thác hải sản trái pháp luật.

- Bảo đảm an ninh, trật tự đối với các hoạt động đầu tư, khảo sát, nghiên cứu khoa học, du lịch và hợp tác quốc tế có yếu tố nước ngoài liên quan biển, đảo và các khu vực, công trình trọng điểm; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Chú trọng xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ, thực thi pháp luật trên biển, đảo theo định hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Phát triển lực lượng dân quân biển, hải đội dân quân thường trực trở thành lực lượng nòng cốt, kiểu mẫu, làm chỗ dựa cho phát triển đội tàu cá hiện đại.

- Tăng cường nắm tình hình, hiệp đồng lực lượng, bảo vệ hạ tầng biển trọng yếu và an ninh mạng. Tham gia xây dựng Hệ thống giám sát và chia sẻ thông tin, tình huống trên biển, tích hợp dữ liệu dân sự đủ điều kiện từ AIS, VTS, thời tiết, tàu cá, cảng, quan trắc và camera; quản lý riêng dữ liệu quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đối ngoại, ngoại giao kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và công nghệ sạch; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương để xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, giữ vững an ninh quốc phòng, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác, phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ thực hiện

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Phân công chủ trì theo dõi thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 121-KH/TU và Kế hoạch số 127-KH/ĐU tại phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn lực thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thông tin, truyền thông về kết quả triển khai Kế hoạch này; tạo đồng thuận xã hội, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, người dân.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Chủ động chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch này, Kế hoạch 121-KH/TU và Kế hoạch số 127-KH/ĐU ngày 02/11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu thực hiện Kế hoạch hành động số 121-KH/TU, ngày 19/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh đến cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị. Yêu cầu:

+ Đảm bảo tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 19/10/2026 của Thành ủy và Kế hoạch số 127-KH/ĐU ngày 02/11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu.

+ Việc tổ chức tuyên truyền tại đặc khu hoàn thành trong tháng 11 năm 2026.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong Phụ lục Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và chủ trì theo dõi thực hiện.

+ Xây dựng Đề án, dự án, chương trình, nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí; đồng thời, có trách nhiệm chủ động huy động nguồn tài chính, ưu tiên nguồn xã hội hóa, quản lý và sử dụng nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng đúng nội dung, tiến độ theo yêu cầu được giao theo Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; kịp thời tổng hợp, phản

ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và đồng thuận trong hành động, bảo đảm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 121-KH/TU và Kế hoạch số 127-KH/ĐU đạt hiệu quả, thiết thực.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc tổ chức các diễn đàn, hội nghị đối thoại, tọa đàm với Nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức thành viên nhằm tuyên truyền sâu rộng các vấn đề liên quan đến việc triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo đặc khu

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện **trong tháng 11/2026**; chỉ đạo, định hướng báo chí thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch hành động 121- KH/TU ngày 19/10/2026 của Thành ủy; Kế hoạch số 127-KH/ĐU ngày 02/11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu và Kế hoạch hành động này. Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về mục tiêu, giải pháp về xây dựng và phát triển Việt Nam thành quốc gia biển mạnh và những vấn đề có liên quan.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, gửi báo cáo về Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (báo cáo);
- Sở NN&MT;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- UBMTTQ Việt Nam đặc khu và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, XDNN&MT, P.T.T.Khanh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU CÁT HẢI T.P HẢI PHÒNG

Hoàng Trung Cường

PHỤ LỤC: DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số 451 /KH-UBND, ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải)

STT	Tên đề án/dự án/nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	**Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị biển quốc gia**					
1	Tuyên truyền thông tin về biển và hải đảo; xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh	Sản phẩm bài viết, tờ rơi, bài thuyết trình, pano, áp phích, tài liệu tuyên truyền khác	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030		Ban Tuyên giáo đặc khu	các cơ quan, đơn vị
2	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về biển	Các buổi hội thảo, đối thoại với người dân, doanh nghiệp; các văn bản lấy ý kiến phản biện xã hội từ các tổ chức, cá nhân	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030		Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu	các cơ quan, đơn vị; cộng đồng người dân và doanh nghiệp
3	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực lãnh đạo, quản trị biển cấp thành phố và cấp xã	Các tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo, quản trị biển liên quan tới thời hạn xử lý thủ tục hành chính, tỷ lệ dữ liệu cập nhật, số vụ việc/nhiệm vụ giải quyết đúng hạn, mức hài lòng của doanh nghiệp và người dân, tỷ lệ thu gom rác thải biển, mức độ sẵn sàng ứng phó với sự cố...	Năm 2027	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Xây dựng Nông nghiệp và môi trường	các cơ quan, đơn vị

II	**Hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo đột phá phát triển quốc gia biển mạnh**					
1	Phối hợp với Sở Tư pháp tham gia rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về biển và hải đảo và các lĩnh vực có liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Văn phòng HĐND và UBND đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố rà soát, tích hợp, cập nhật các quy hoạch đô thị, khu kinh tế, cảng biển, giao thông, năng lượng, thủy sản, du lịch, bảo tồn, đê điều, phòng chống thiên tai... vào Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2050	Bộ tài liệu Báo cáo thuyết minh và hệ thống bản đồ quy hoạch	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ thành phố Hải Phòng	Bộ tài liệu Báo cáo thuyết minh Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ thành phố Hải Phòng kèm văn bản ban hành/phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2028	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố thực hiện phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ thành phố Hải Phòng	Bộ tài liệu Báo cáo thuyết minh, Hệ thống bản đồ, văn bản ban hành/phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2028	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan

5	Cập nhật, bổ sung thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biển	Cơ sở dữ liệu số được cập nhật	Năm 2030		Công an đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan
III	**Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực biển chất lượng cao**					
1	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố tham gia xây dựng và triển khai Đề án "Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển"	Đề án được phê duyệt	Tháng 12/2026	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố tham gia xây dựng, hoàn thiện, tích hợp và khai thác hiệu quả dữ liệu biển thành phố	Bộ tài liệu Xây dựng phần mềm và cập nhật cơ sở dữ liệu biển	Năm 2028	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố số hóa di sản văn hóa biển	Số hóa 3D, VR360; xây dựng Video clip và các hình thức trình diễn hiện đại, chất lượng. Xây dựng kho dữ liệu nội dung số mô hình tương tác phục vụ quảng bá xúc tiến du lịch, giáo dục; xây dựng các ứng dụng và trải nghiệm;…	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2029	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan

IV	**Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới**					
1	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố kiểm soát IUU và truy xuất thủy sản	Dữ liệu tàu cá, giám sát hành trình, kiểm soát sản lượng qua cảng, hồ sơ theo dõi	Giai đoạn 2026-2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị; Bộ đội Biên phòng; Công an
2	Phối hợp với các sở, ngành của thành phố tham gia xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Kế hoạch thực hiện Đề án	Trong năm 2026	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Phát triển kinh tế du lịch đêm	Hình thành các tuyến phố, khu phố không ngủ, với các hoạt động như: biểu diễn văn hoá, nghệ thuật; thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp; mua sắm, giải trí đêm; tham quan du lịch đêm.	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
V	**Phát triển hạ tầng biển đồng bộ, hiện đại và mở rộng không gian phát triển thành phố**					
1	Triển khai gói hạ tầng thiết yếu	Hoàn thiện đầu tư, xây dựng và vận hành khai thác hệ thống điện, nước, lưu trữ, viễn thông, y tế, hệ thống xử lý chất thải, kho dự phòng và cảng lưỡng dụng	2026-2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Ban Quản lý dự án đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan

VI	**Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển, hải đảo**					
1	Bảo vệ đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển, đảo và vùng ven biển	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; Vườn quốc gia Cát Bà
2	Thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà - Long Châu	Quyết định thành lập Khu bảo tồn			Vườn Quốc gia Cát Bà	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Các báo cáo tình hình thực hiện	Năm 2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan
VI	**Phát triển văn hóa biển, nâng cao đời sống người dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**					
1	Đề án nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm an sinh xã hội người dân vùng biển đảo	Bản thuyết minh Đề án và văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Tháng 5/2027	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Củng cố thế trận lòng dân trên biển, phát huy vai trò của ngư dân, cư dân biển là chủ thể trực tiếp tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ hướng biển	Tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	Hằng năm		Ban Chỉ huy quân sự đặc khu	Các cơ quan, đơn vị; Bộ đội biên phòng; Công an.

VII	**Bảo đảm quốc phòng, an ninh biển; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế về biển**					
1	Tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên biển vững chắc, gắn chặt với thế trận lòng dân	Báo cáo tình hình thực hiện	Hằng năm		Ban Chỉ huy quân sự đặc khu; Công an đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Tiếp tục củng cố khu vực phòng thủ biển, đảo vững mạnh, liên hoàn, có trọng tâm, trọng điểm; triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với dân sinh, giữa lực lượng quản lý, bảo vệ, thực thi pháp luật và ngư dân, với phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa	Danh mục công trình; phương án an ninh vật lý, mạng, dự phòng	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030		Ban Chỉ huy quân sự đặc khu; Công an đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ, thực thi pháp luật trên biển, đảo cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	Quân số lực lượng quản lý, bảo vệ, thực thi pháp luật trên biển, đảo	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030		Ban Chỉ huy quân sự đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan
VIII	**Tổ chức thực hiện**					
1	Phối hợp xây dựng và áp dụng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá phát triển quốc gia biển mạnh làm	Bộ chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá	Giai đoạn 2027-2030	Ủy ban nhân dân đặc khu	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan

	căn cứ đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị					
2	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển quốc gia biển mạnh	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030		Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Ủy ban nhân dân đặc khu; các cơ quan, đơn vị